TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 25 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dềnh Bá Lồng

Bà Lô Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn M, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 01/7/1983 tại xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản NC, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Q (đã chết) và bà Vi Thị B (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 83/2017/HSST, ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 28/4/2018), tiền sự: không; bị bắt từ ngày 24/02/2020 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Vũ Thị H, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1986; Địa chỉ: bản NC, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Cáo trạng số 55/CT-VKS-HS ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì Vi Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn M đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 24/02/2020, Vi Văn M đi bộ từ nhà mình ở bản NC, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến khu vực đầu bản NC để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Vi Văn M gặp một người đàn ông người dân tộc Thái tên là T, Vi Văn M đã hỏi và mua của người đó 01 (Một) gói heroine với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Mua được ma túy, Vi Văn M cầm bên tay phải của mình rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Vi Văn M đang trên đường về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Vi Văn M 01 (Một) gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng mảnh giấy trắng, bên trong chứa chất màu trắng (nghi là heroine).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 25/02/2020 của Hội đồng mở niên phong Công an huyện Kỳ Sơn đã xác định: Chất màu trắng (nghi là heroine) thu giữ của Vi Văn M có khối lượng 0,16 gam (Không phẩy mười sáu gam). Hội đồng niêm phong đã tiến hành trích mẫu vật để gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 312/KL-PC09(MT) ngày 27/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Vi Văn M gửi tới giám định là ma túy (heroine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vi Văn M mức án từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến

gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố nên đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ, ngày 24/02/2020 tại khu vực bản NC, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An, bị cáo Vi Văn M bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,16 gam (Không phẩy mười sáu) gam heroine nhằm mục đích để sử dụng. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội phạm ma túy chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy lần bị kết trước làm bài học để tự giáo dục, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo Vi Văn M mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho Vi Văn M, quá trình điều tra đã xác định được đó là Lô Văn T, sinh năm 1988, trú tại bản NC, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên hiện nay Lô Văn T không có mặt tại địa phương, do đó Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy heroine thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu để gửi đi giám định thì số còn lại có khối lượng 0,08 gam (Không phẩy không tám gam) heroine. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn M 17 (Mười bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 24/02/2020).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Vi Văn M, bên trong chứa 0,08 gam (Không phẩy không tám gam) heroine thu giữ của bị cáo. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 45 phút, ngày 21/4/2020.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/6/2020)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc